

Số: /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ,
công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Thực hiện ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 487/HĐND-KTNS ngày 19/12/2018 về việc các cơ chế, chính sách phục vụ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi theo Nghị quyết 65/2008/NQ-HĐND;

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nội vụ và Sở Tư pháp, UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thống nhất việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Công tác luân chuyển, điều động cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và cán bộ trẻ là nhiệm vụ cần thiết, nhằm tạo nguồn, đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ trước mắt và lâu dài nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết 65/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của HĐND tỉnh về các cơ chế, chính sách phục vụ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2007-2010 và định hướng đến năm 2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 457/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 quy định chế độ chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được điều động, luân chuyển. Ngày 20/3/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 475/QĐ-UBND công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2016, trong đó có Quyết định 457/2008/QĐ-UBND của UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ kể từ ngày 01/01/2016, lý do hết hiệu lực là quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết 65/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của HĐND tỉnh về các cơ chế, chính sách phục vụ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2007-2010 và định hướng đến năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 11 Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ quy định: *thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển gồm: bố trí nhà ở công vụ, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí, nhất là*

ở địa bàn khó khăn; bảo lưu chế độ, phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển nếu chức danh luân chuyển có chế độ, phụ cấp trách nhiệm thấp hơn. Bộ Chính trị giao cho Ban Cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xây dựng và ban hành quy định về chế độ chính sách đối với cán bộ luân chuyển. Tuy nhiên, hiện nay Chính phủ chưa quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển theo trách nhiệm được giao tại khoản 2 Điều 13 Quy định số 98-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Tại Điều 15 Quy định số 01-QĐ/TU ngày 15/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trẻ quy định chế độ chính sách đối với cán bộ luân chuyển, điều động quy định: thực hiện chế độ bố trí nhà công vụ, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí nhất là địa bàn khó khăn và các chế độ khác theo quy định hiện hành. Cán bộ luân chuyển đảm nhiệm chức danh nào, ở địa bàn nào thì được hưởng chế độ, chính sách theo chức danh đó, địa bàn đó; bảo lưu chế độ, phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển nếu chức danh luân chuyển có chế độ, phụ cấp trách nhiệm thấp hơn. Tại Điều 19 Quy định số 01-QĐ/TU ngày 15/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ được điều động, luân chuyển.

Trong khi Chính phủ chưa ban hành quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển theo trách nhiệm được giao tại khoản 2 Điều 13 Quy định số 98-QĐ/TW của Bộ Chính trị; đồng thời được sự thống nhất của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy việc đề xuất xây dựng và ban hành Chính sách hỗ trợ cho cán bộ lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động của tỉnh là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện đầy đủ các quy trình, thủ tục và đúng theo thẩm quyền quy định của Nhà nước về việc xây dựng và ban hành chính sách.

Làm căn cứ để UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định **chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý (sau đây gọi tắt là cán bộ) được luân chuyển, điều động** từ cấp tỉnh về cấp huyện, từ cấp huyện lên cấp tỉnh; từ cấp huyện về cấp xã, từ cấp xã lên cấp huyện và luân chuyển, điều động ngang cấp (từ cấp huyện sang cấp huyện, từ cấp xã sang cấp xã) theo Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý được

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, địa phương.

b) Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ các huyện, thành ủy quản lý được Ban Thường vụ các huyện, thành ủy luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, địa phương.

c) Cán bộ giữ chức vụ trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ trẻ được Thường trực Tỉnh ủy thống nhất cho ý kiến để cơ quan có thẩm quyền quyết định luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, địa phương.

3. Quy định này không áp dụng đối với cán bộ được điều động trong các trường hợp sau:

a) Điều động do nhu cầu cá nhân.

b) Điều động do không trùng cử đối với các chức danh được bầu cử ở địa phương.

c) Điều động do có kết luận vi phạm (bị kỷ luật hoặc không bị kỷ luật) mà không bố trí ở nơi công tác cũ nên điều động sang vị trí công tác khác.

d) Điều động do 02 năm liên tiếp được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc 02 năm liên tiếp, trong đó có 01 năm được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Mục tiêu của chính sách

Thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, nhằm động viên cán bộ được luân chuyển, điều động thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Trong khi Chính phủ chưa ban hành quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ được luân chuyển, điều động, tỉnh ban hành chính sách đặc thù riêng để hỗ trợ đối với cán bộ được luân chuyển, điều động như: hỗ trợ ban đầu, hỗ trợ sinh hoạt phí, hỗ trợ đi lại, nhà ở công vụ.

2. Nội dung của chính sách

2.1. Điều kiện, thời gian hưởng các chính sách hỗ trợ

a) Điều kiện hưởng các chính sách hỗ trợ

Cán bộ được luân chuyển, điều động chỉ được hưởng các chính sách hỗ trợ này khi khoảng cách từ nơi ở tới cơ quan được luân chuyển, điều động đến từ 15 km trở lên.

b) Thời gian hưởng các chính sách hỗ trợ

- Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh về cấp huyện, từ cấp huyện về cấp xã và luân chuyển điều động ngang cấp được hỗ trợ sinh hoạt phí, hỗ trợ đi lại và hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian luân chuyển, điều động

nhưng không quá 05 năm.

- Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp huyện được hỗ trợ sinh hoạt phí, hỗ trợ đi lại trong thời gian 06 tháng đầu.

2.2. Các chính sách hỗ trợ

2.2.1. Hỗ trợ ban đầu

Cán bộ được luân chuyển, điều động được hỗ trợ 01 lần ban đầu như sau:

a) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh về cấp huyện:

- Về các huyện đồng bằng: 6.000.000 đồng.
- Về các huyện Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ: 7.500.000 đồng.
- Về các huyện Tây Trà, Sơn Tây, Lý Sơn: 10.500.000 đồng.

b) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh: 3.000.000 đồng.

c) Cán bộ được luân chuyển, điều động ngang ở cấp huyện:

- Các huyện miền núi, đồng bằng sang huyện đồng bằng, thành phố: 3.000.000 đồng.
- Các huyện đồng bằng, thành phố, miền núi sang các huyện miền núi Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ: 4.500.000 đồng.
- Các huyện đồng bằng, thành phố, miền núi sang các huyện miền núi Tây Trà, Sơn Tây và huyện đảo Lý Sơn: 6.000.000 đồng.

d) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã: 3.000.000 đồng; từ cấp xã lên cấp huyện: 2.000.000 đồng.

e) Cán bộ được luân chuyển, điều động ngang ở cấp xã: 3.000.000 đồng.

2.2.2. Hỗ trợ sinh hoạt phí

a) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh về cấp huyện; luân chuyển, điều động ngang cấp huyện được hỗ trợ sinh hoạt phí hàng tháng: 1.500.000 đồng.

b) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp huyện được hỗ trợ sinh hoạt phí hàng tháng là 1.500.000 đồng, nhưng chỉ được hỗ trợ trong thời gian 06 tháng đầu.

c) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện về cấp xã; luân chuyển, điều động ngang cấp xã được hỗ trợ sinh hoạt phí hàng tháng là 1.200.000 đồng.

2.2.3. Hỗ trợ đi lại

a) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh về cấp huyện, từ cấp huyện về cấp xã; luân chuyển điều động ngang cấp được hỗ trợ đi lại hàng tháng

như sau:

- Khoảng cách từ nơi ở đến nơi công tác từ 15 km đến dưới 40 km: 1.000.000 đồng.

- Khoảng cách từ nơi ở đến nơi công tác từ 40 km trở lên: 1.500.000 đồng.

b) Đối với cán bộ được luân chuyển điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp huyện được hỗ trợ đi lại tương ứng với các điều kiện quy định tại điểm a khoản này nhưng chỉ được hưởng trong thời gian 06 tháng đầu.

2.2.4. Bố trí nhà ở công vụ

Cán bộ được luân chuyển, điều động đến nơi làm việc mới, được bố trí ở nhà công vụ. Trường hợp cơ quan không bố trí được nhà công vụ mà phải thuê nhà ở, thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở như sau:

a) Cán bộ lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh được hỗ trợ hàng tháng 2.000.000 đồng để thuê nhà ở.

b) Cán bộ lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh về cấp huyện; luân chuyển, điều động ngang cấp huyện được hỗ trợ hàng tháng 1.000.000 đồng để thuê nhà ở.

c) Cán bộ lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động từ cấp huyện về cấp xã; luân chuyển, điều động ngang cấp xã được hỗ trợ hàng tháng 700.000 đồng để thuê nhà ở.

3. Nguồn kinh phí chi trả

Kinh phí chi trả cho chính sách này do ngân sách địa phương cấp. Cơ quan, đơn vị có cán bộ lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động đến lập dự trù kinh phí để cấp phát cho đối tượng và quyết toán với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

4. Giải pháp thực hiện chính sách

Sau khi được HĐND tỉnh thông qua nghị quyết, UBND tỉnh sẽ cụ thể hóa để triển khai thực hiện Nghị quyết này và giao nhiệm vụ cụ thể các các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách này.

Bố trí đủ nguồn lực để thực hiện đạt được mục tiêu của chính sách này.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Việc luân chuyển, điều động cán bộ được các cấp ủy xây dựng kế hoạch và thực hiện thường xuyên theo yêu cầu nhiệm vụ, công tác cán bộ của từng địa phương, do đó khó dự kiến chính xác nhu cầu kinh phí ngân sách địa phương phải bố trí hàng năm để thực hiện chi hỗ trợ.

Qua báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương về kinh phí đã chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được điều động, luân chuyển từ năm 2008 đến 31/12/2018 khoảng gần 6 tỉ đồng (*chủ yếu ở cấp xã*), tính bình quân mỗi năm ngân sách nhà nước chi khoảng 600 triệu đồng để thực hiện chính sách. Do vậy, UBND tỉnh dự kiến nhu cầu kinh phí ngân sách phải bố trí hàng năm trung bình khoảng từ 1 tỉ đến 1,5 tỉ đồng.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH HĐND THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Tại kỳ họp HĐND tỉnh khóa XII, lần thứ 15 (*tháng 7/2019*).

Kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thống nhất việc xây dựng Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP(NC), TH, CBTH;
- Lưu: VT, NC, Vi294.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng